

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 4 - 2022

“ Tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23/3/2022 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Chị Thiết, sinh năm 1987 – *có mặt.*

- ***Bị đơn:*** Ông Tuấn, sinh năm 1975 – *có mặt*

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp DT C, xã DT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn trình bày:* Tôi và anh Tuấn có tổ chức đám cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT vào ngày 04/9/2007; hôn nhân là do quen biết được cha, mẹ hai bên đồng ý. Sau ngày cưới chúng tôi sống chung tại xã DT, thị xã Bình Minh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn là ly thân đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Thiệt là do: Anh Tuấn hay ghen tuông và có hành vi dùng hung khí vào Cty của chị đang làm hăm dọa chém chị và các người khác làm chung Cty với chị. Ngoài ra, anh Tuấn còn có những lời nói đòi giết chị nếu chị cương quyết đòi ly hôn với anh Tuấn, anh Tuấn không lo chí thú làm ăn, không lo cho vợ con.

Nay chị Thiệt thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên: Trâm, sinh ngày 17/11/2007, hiện sống với tôi và chị Thiệt. Chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa cho ly hôn thì chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 23 tháng 11 năm 2021 bị đơn trình bày:* Anh Tuấn thừa nhận, đã nhận đầy đủ các tài liệu chứng cứ do bên chị Thiệt cung cấp và đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên; do bận công việc nên không thể đến tham dự hòa giải theo thư mời được. Anh Tuấn thừa nhận chị Thiệt là vợ của anh, vợ chồng có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 hôn nhân là do mai mối, hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, thị xã Bình Minh vào ngày 04/9/2007. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp DT C, xã DT, thời gian hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì chị Thiệt tự ý bỏ về nhà mẹ vợ sống đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là: Anh Tuấn thừa nhận do có uống rượu, có hay ghen tuông và có vào Cty của chị Thiệt lớn tiếng thách thức nhiều người là vì anh Tuấn nghi ngờ chị Thiệt ngoại tình với một người làm chung với chị Thiệt. Nay anh Tuấn hứa và cam kết sẽ không làm như vậy nữa. Về con chung: Có 01 con chung tên: Trâm, sinh ngày 17/11/2007, hiện sống với chị Thiệt. Nếu Tòa cho ly hôn thì anh Tuấn thống nhất theo ý kiến của cháu Trâm. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết. Nay anh Tuấn không đồng ý ly hôn với chị Thiệt, yêu cầu đoàn tụ để cùng lo cho con.

- Tại bản khai ý kiến ngày 07/10/2021 của cháu Trâm thể hiện: Sau khi bà Thiệt, ông Tuấn được ly hôn thì có nguyện vọng tiếp tục sống với bà Thiệt, ngoài ra các vấn đề khác không có ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Bình thực hiện việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi

thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 239, Điều 247 và Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án, thủ tục khai mạc phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa, công bố các tài liệu chứng cứ của vụ án tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thiệt đối với ông Tuấn; Cho bà Thiệt được ly hôn với ông Tuấn. Về con chung, có 01 con chung là Trâm, sinh ngày 17/11/2007, tiếp tục giao cho bà Thiệt được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm là phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu, bà Thiệt chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Bà Thiệt, ông Tuấn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ chung, hai bên khẳng định không có nên không xem xét. Về án phí bà Thiệt phải chịu 300.000đồng.

- Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án có tiến hành ghi lời khai của bị đơn để làm rõ các vấn đề mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và ý kiến của bị đơn. Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét mối quan hệ gia đình; giữa chị Thiệt và anh Tuấn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh, chị có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, ông Tuấn thường hay uống rượu không làm chủ bản thân dẫn đến có lời lẽ xúc phạm vợ, con, không chăm lo cho vợ con. Ngoài ra, anh Tuấn còn có hành vi cầm hung khí vào chỗ làm của chị Thiệt có những lời nói thách thức nhiều người làm chung với chị Thiệt, làm ảnh hưởng đến người khác. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được xem như hòa giải đoàn tụ không thành. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Thiệt. Cho chị Thiệt được ly hôn với anh Tuấn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là: Trâm, sinh ngày 17/11/2007 hiện sống chung với chị Thiệt. Xét yêu cầu nuôi con của chị Thiệt là có căn cứ và phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu Trâm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Chị Thiệt không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con, nên chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuấn có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Thiệt và anh Tuấn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, miễn xét.

[5] Về nợ chung: Chị Thiệt, anh Tuấn khẳng định không có nợ ai, nên miễn xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Thiệt phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012251, ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Thiệt không phải nộp thêm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 9; 19; 51; 56; 85; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Thiệt.
Cho chị Thiệt được ly hôn anh Tuấn.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu: Trâm, sinh ngày 17/11/2007 cho chị Thiệt được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thiệt không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con, nên chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuấn có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Chị Thiệt và anh Tuấn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, miễn xét.

4/ Về nợ chung: Chị Thiệt, anh Tuấn khẳng định không có nợ ai, nên miễn xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Thiệt phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012251, ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Thiệt không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND xã DT;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiệt